TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19-5- 2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy
2. Ông Lê Thế Kỳ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chính – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 230/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phan Tư D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-10-2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Đào Thị N trình bày:

`Bà kết hôn với ông Phan Tư D vào năm 2005, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, bà và ông D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn bà và ông D sống hạnh phúc với nhau

được một thời gian thì vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Phan Tư D không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu say xỉn rồi về chửi bới vợ con, xúc phạm và đánh đập bà vô cớ, ông D còn có hành vi ngoại tình với người phụ nữ khác, gia đình nội ngoại hai bên đã khuyên răn nhiều lần nhưng ông D vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai người không còn tình cảm với nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Bà và ông Phan Tư D đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Nay, bà Đào Thị N xét thấy tình cảm giữa bà với ông Phan Tư D thực sự không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, vì vậy bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Tư D theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Phan Tư D có 02 con chung là Phan Thành D, sinh ngày 12-6-2005 và Phan Thanh S, sinh ngày 07-12-2010. Từ khi bà và ông Phan Tư D sống ly thân, bà là người nuôi dưỡng 02 con chung nên khi ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đào Thị N không yêu cầu ông Phan Tư D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Đào Thị N và ông Phan Tư D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ trong thời kỳ hôn nhân: Bà Đào Thị N xác nhận quá trình chung sống bà và ông Phan Tư D không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Phan Tư D trình bày:

Ông kết hôn với bà Đào Thị N vào năm 2005, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Sau khi kết hôn ông và bà Đào Thị N sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng nhiều vấn đề trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, khi nóng nảy thì ông có đánh đập bà N, cuộc sống của ông và bà N không hạnh phúc, hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng không tìm được tiếng nói chung, hai người không còn tình cảm với nhau. Do cuộc sống không hòa hợp, không hạnh phúc nên ông và bà Đào Thị N đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay.

Hiện nay cuộc sống của ông và bà N không thể đoàn tụ với nhau được. Tuy nhiên ông vẫn muốn bà N sinh sống với ông để nuôi dạy con cái hoặc khi nào các con của ông có ý kiến ông mới đồng ý ly hôn, ông không muốn các con nghĩ không tốt về ông.

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà Đào Thị N có 02 con chung là Phan Thành D, sinh ngày 12-6-2005 và Phan Thanh S, sinh ngày 07-12-2010. Con chung của ông và bà Đào Thị N hiện nay đã lớn nên ông tôn trọng ý kiến của các cháu, các cháu muốn ở với ai ông cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Ông và bà Đào Thị N không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Phan Tư D xác nhận quá trình chung sống ông và bà N không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Các con chung Phan Thành D và Phan Thanh S trình bày:

Hiện nay các cháu đang sinh sống với mẹ, nếu bố mẹ các cháu ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở với bố đến tuổi trưởng thành.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 177, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đào Thị N đối với ông Phan Tư D, bà Đào Thị N được ly hôn với ông Phan Tư D.

Về con chung: Giao con chung Phan Thành D, sinh ngày 12-6-2005 và Phan Thanh S, sinh ngày 07-12-2010 cho bà Đào Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Phan Thành D và Phan Thanh S đủ 18 (mười tám) tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của bà Đào Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Phan Tư D, thì đây là quan hệ *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Phan Tư D là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Phan Tư D, có địa chỉ tại: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình giải quyết vụ án ông D có mặt, tuy nhiên tại các phiên tòa, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Phan Tư D vẫn vắng mặt không có lý do; bà Đào Thị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Phan Tư D và bà Đào Thị N theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Xét yêu cầu của bà Đào Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà N và ông Phan Tư D kết hôn với nhau vào năm 2005, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống các

đương sự thừa nhận xẩy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do tính tình hai người không hòa hợp, hay cãi vã, cuộc sống bế tắc, ông D có hành vi bạo hành bà N, hai người không còn tình cảm với nhau, từ năm 2019 bà N và ông D đã sống ly thân cho tới nay nhưng không thể đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài.

Quá trình giải quyết vụ án bà Đào Thị N cương quyết ly hôn, bà xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với ông Phan Tư D được nữa; ông Phan Tư D cho rằng cuộc sống của ông và bà N có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc và không thể đoàn tụ, tuy nhiên ông không muốn các con nghĩ không tốt về ông nên ông không đồng ý ly hôn với bà Đào Thị N. Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa các đương sự có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Đào Thị N xin ly hôn đối với ông Phan Tư D.

[4]. Về con chung: Bà Đào Thị N và ông Phan Tư D có 02 con chung là Phan Thành D, sinh ngày 12-6-2005 và Phan Thanh S, sinh ngày 07-12-2010; bà N có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành; ông D cho rằng các con chung đã lớn nên ông tôn trọng ý kiến của các cháu, các cháu muốn ở với ai ông cũng đồng ý; các cháu Phan Thành D và Phan Thanh S đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung Phan Thành D và Phan Thanh S vì vậy cần giao con chung của đương sự cho bà Đào Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đào Thị N không yêu cầu ông Phan Tư D cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Đào Thị N và ông Phan Tư D xác nhận vợ chồng bà không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí: Bà Đào Thị N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét quan điểm và nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 177, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đào Thị N đối với ông Phan Tư D

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị N được ly hôn với ông Phan Tư D.

1.2. Về con chung: Giao con chung Phan Thành D, sinh ngày 12-6-2005 và Phan Thanh S, sinh ngày 07-12-2010 cho bà Đào Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Phan Thành D và Phan Thanh S đủ 18 (mười tám) tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đào Thị N không yêu cầu ông Phan Tư D cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Đào Thị N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005060 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nguyên